UBND TỈNH NINH BÌNH **BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP** Số: 40 /QĐ-BQL	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ninh Bình, ngày 12 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-SXD ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Ban quản lý các khu công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 của Ban quản lý các khu công nghiệp và 01 đơn vị trực thuộc Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động .

Điều 3: Chánh văn phòng Ban, các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Sở Tài Chính - Lãnh đạo Ban; - Các phòng; - Công ty PTHT; - Lưu: VT.	**TRƯỞNG BAN** **Hoàng Đức Long**

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo TT số 61/2017/TT-BTC

Đơn vị: **Ban quản lý các Khu công nghiệp,** Chương: 505

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 tháng đầu năm 2018

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
1	**Số thu phí, lệ phí**	**260**	**103,93**		
1.1	Lệ phí cấp phép lao động NN	60	65,55	1,09	1,84
1.2	Phí thẩm định báo cáo tác động MT	180	120,5	0,67	1,95
1.3	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	20	14,98	0,75	1,01
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**162**	**62,7**	**0,39**	**6,95**
3	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**450**	**243,75**	**0,54**	
	Kinh phí nhiệm vụ không TX	450	243,75	0,54	0,97
4	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	**98**	**77,49**	**0,79**	**1,37**
5	**Chi quản lý hành chính**	**4.410**	**1.671.89**		
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.288	1.595,79	0,49	1,04
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	672	76,10	0,11	0,40

Ninh Bình, ngày 12 tháng 07 năm 2018

TRƯỞNG BAN

Hoàng Đức Long

Biểu số 3 – Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Công ty PTHT KCN tỉnh NB**
Chương: **505**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
6th đầu năm 2018

S TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6th đầu năm 2018	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
1	Số thu phí, lệ phí	16.682.000.000	5.431.632.778	32,6%	
1.1	Lệ phí				
a	Lệ phí A				
b	Lệ phí B				
1.2	Phí	16.682.000.000	5.431.632.778	32,6%	
a	Phí sử dụng hạ tầng	13.496.000.000	3.779.627.761	28,0%	
b	Phí dịch vụ xử lý nước thải	3.186.000.000	1.652.005.017	51,9%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.682.000.000	2.312.828.078	13,9%	
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	16.682.000.000	2.312.828.078	13,9%	
a	Chi nguồn phí sử dụng hạ tầng	13.496.000.000	847.893.950	6,3%	
b	Chi nguồn phí dịch vụ xử lý nước thải	3.186.000.000	1.464.934.128	46,0%	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2.741.000.000**	**1.297.115.000**	**47,3%**	**128,7%**
1	Chi hoạt động kinh tế	2.741.000.000	1.297.115.000	47,3%	128,7%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.815.000.000	911.121.000	50,2%	112,0%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	926.000.000	385.994.000	41,7%	198,2%

Ninh Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2018

Người lập	Kế toán	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phương Thảo	Trần Văn Tuệ	Phạm Đại Dương